

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

Số: 4939 /QĐ - UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thanh Hoá, ngày 22 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt phân bổ kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu
phòng, chống tội phạm, ma túy năm 2016.**

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước (Sửa đổi) ngày 16 tháng 12 năm 2002; Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ về việc: “Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước”; Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23 tháng 6 năm 2003 của Bộ Tài chính về việc: “Hướng dẫn Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước”;

Căn cứ Quyết định số 135/2009/QĐ-TTg ngày 04/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc: “Ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia”; Quyết định số 1203/QĐ-TTg ngày 31/8/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc: “Phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia phòng, chống ma túy giai đoạn 2012-2015”; Quyết định số 1217/QĐ-TTg ngày 06/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc: “Phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2012-2015”; Công văn số 258/UBTVQH13-TCNS ngày 29/10/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc: “Mục tiêu, nhiệm vụ, thời gian và nguồn lực cụ thể của các dự án thành phần thuộc từng Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2011-2015”;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 95/2014/TTLT-BTC-BCA ngày 17/7/2014 của liên Bộ Tài chính - Bộ Công an về việc: “Hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2012-2015”; Thông tư liên tịch số 96/2014/TTLT-BTC-BCA ngày 17/7/2014 của liên Bộ Tài chính - Bộ Công an về việc: “Hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy giai đoạn 2012-2015”;

Căn cứ Công văn số 9795/BTC-HCSN ngày 15/7/2016 của Bộ Tài chính về việc: “Quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp các Chương trình mục

tiêu Quốc gia giai đoạn 2012-2015 và kinh phí đã tạm ứng cho các Chương trình mục tiêu năm 2016”;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tỉnh Thanh Hóa tại Công văn số 5208/STC-QLNS.TTK ngày 08/12/2016 về việc: “Đề nghị phê duyệt kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu phòng, chống tội phạm, ma túy”;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phân bổ kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu phòng, chống tội phạm, ma túy năm 2016 để các ngành, các đơn vị có liên quan thực hiện; với các nội dung chính như sau:

1. Nguyên tắc phân bổ: Phân bổ theo nội dung quy định tại Thông tư liên tịch số 95/2014/TTLT-BTC-BCA ngày 17/7/2014 và Thông tư liên tịch số 96/2014/TTLT-BTC-BCA ngày 17/7/2014 của liên Bộ Tài chính - Bộ Công an.

2. Dự toán kinh phí phân bổ:

2.1. Tổng số: 2.325,0 triệu đồng (Hai tỷ, ba trăm hai mươi lăm triệu đồng).

Trong đó:

a) Công an tỉnh Thanh Hóa: 1.458,0 triệu đồng.

b) Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Thanh Hóa: 867,0 triệu đồng.

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)

2.2. Nguồn kinh phí: Từ nguồn Trung ương bổ sung tại Công văn số 12372/BTC-NSNN ngày 06/9/2016 của Bộ Tài chính về việc: “Kinh phí thực hiện các Chương trình mục tiêu năm 2016 (lần 1)”.

3. Tổ chức quản lý thực hiện:

3.1. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa thực hiện các thủ tục nghiệp vụ bổ sung dự toán năm 2016 cho Công an tỉnh Thanh Hóa và Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Thanh Hóa đảm bảo theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước.

3.2. Công an tỉnh Thanh Hóa và Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Thanh Hóa có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ được giao; quản lý, sử dụng kinh phí được cấp đúng nội dung, đối tượng, hiệu quả và thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành.

Điều 2. Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa, Công an tỉnh Thanh Hóa và Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Thanh Hóa, các ngành và các đơn vị có liên quan căn cứ vào nội dung đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện, đảm bảo theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký .

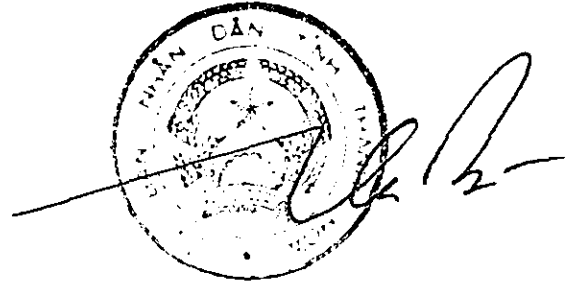
Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa, Giám đốc Công an tỉnh Thanh Hóa, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Thanh Hóa, Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Mon.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ (để thực hiện);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC Thn2016256 (15).

CHỦ TỊCH *dan*



Nguyễn Đình Xứng

PHỤ BIỂU DỰ TOÁN CHI TIẾT KINH PHÍ PHÒNG CHỐNG MA TÚY, TỘI PHẠM NĂM 2016

Đơn vị thực hiện: Công an tỉnh Thanh Hóa

(Kèm theo Quyết định số 4939/QĐ-UBND ngày 22/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Dự toán vị đề nghị	Dự toán thẩm định, phê duyệt
	Tổng cộng:		1.871	1.458
A	Phòng chống tội phạm		1.190	889
I	Hoạt động giáo dục, tuyên truyền phòng chống tội phạm		429	429
1	Tuyên truyền giải quyết các địa bàn trọng điểm phức tạp về trật tự an toàn xã hội		189	189
-	Hỗ trợ cho các hộ dân đi dự họp buổi tối để tuyên truyền phương thức thủ đoạn hoạt động của tội phạm, để phát động quần chúng nhân dân tố giác tội phạm tại 63 xã, phường, thị trấn trọng điểm về ANTT trong toàn tỉnh mức: Bình quân 100 hộ dân/ xã x 63 xã x 30.000đ) = 189.000.000	Công an tỉnh	189	189
2	Công tác giáo dục tuyên truyền chung:		240	240
-	Làm phóng sự tuyên truyền phòng chống tội phạm trên chuyên mục An ninh Thanh Hóa và các báo đài khác: Mỗi tuần một phóng sự: 4 phóng sự/tháng x 12 tháng x 5.000.000 đ	BCĐ 138 tỉnh (qua CA tỉnh)	240	240
II	Chi hỗ trợ hoạt động của BCĐ 138 cấp tỉnh		460	460
-	Hội nghị, giao ban, kiểm tra, tập huấn		120	120
-	Khen thưởng: 100 vụ án x 3 triệu/vụ (Một năm điều tra làm rõ 1.500 vụ án)	BCĐ 138 tỉnh (CA tỉnh)	300	300
-	Văn phòng phẩm, thông tin liên lạc, thiết bị văn phòng... 04 quý x 10.000.000 đ/quý		40	40
III	Chi cho chuyển hóa địa bàn trọng điểm phức tạp về ANTT		301	
-	Xây dựng đề cương tổng quát		2	
-	Lập mẫu phiếu điều tra đến 40 chỉ tiêu		1	
-	In mẫu phiếu điều tra: 63 xã x 100 tờ x 165 đ/tờ		1	
-	Chi cho tổ chức cung cấp thông tin, tự điền vào phiếu điều tra: 63 xã x 85.000 đ/phiếu		5	
-	Chi cho cá nhân cung cấp thông tin, tự điền vào phiếu điều tra: 63 xã x 100 người/xã x 40.000 đ/phiếu		252	
-	Xử lý kết quả điều tra, viết báo cáo		10	
-	Tổ chức 2 hội thảo lấy ý kiến và hội nghị công bố kết quả chuyển hóa địa bàn: 10.trđ/hng		30	
B	Phòng chống ma túy (Dự án 4: Xây dựng xã phường thị trấn không tệ nạn ma túy)	Công an tỉnh	681	569
1	Hỗ trợ triển khai các biện pháp để triệt xóa các điểm, tụ điểm phức tạp về ma túy trên địa bàn tỉnh : 40 tụ điểm x 10 tr đ/tụ điểm		500	400
-	(Hỗ trợ họp dân quanh địa bàn có tụ điểm, phức tạp về ma túy: 100 hộ dân x 30.000 đ/hộ = 3.000.000 đ			
-	Hỗ trợ CBCS tham gia trình sát, nắm tình hình, mật phục bắt giữ đối tượng hoạt động tại các điểm, tụ điểm: 10 người x 7 ngày x 100.000 đ/ng = 7.000.000 đ)			
2	Hỗ trợ những người không hưởng lương từ ngân sách trong hoạt động kiểm tra, phát hiện và phá bỏ diện tích cây trồng có chứa chất ma túy: (3 người/xã x 15 xã biên giới *250.000đ/người/ngày*15 ngày)		281	169

Xét duyệt

PHỤ BIỂU DỰ TOÁN CHI TIẾT KINH PHÍ PHÒNG CHỐNG MA TÚY NĂM 2016

Đơn vị thực hiện: Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Thanh Hóa

(Kèm theo Quyết định số 4909/QĐ-UBND ngày 22/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán đơn vị đề nghị	Dự toán thẩm định, phê duyệt
	Tổng	1 725	867
I	Trang bị phương tiện, nâng cao năng lực phòng, chống tội phạm về ma túy của lực lượng chuyên trách phòng, chống ma túy (Dự án 3)	344	211
1	Mua quần áo trình sát PCMT&TP, hóa trang đóng vai thâm nhập địa bàn tiếp cận đối tượng đường dây ma túy: 60 bộ * 400.000đ/bộ	36	24
2	Thuê xe ô tô ở tỉnh Hòa Bình (Lào) nguy trang cho trình sát, xã hội hóa tiếp cận xác minh đối tượng, đường dây ma túy ở 02 bên biên giới: 3 lần/đồn/năm*11 đồn miền núi*3.000.000đ/lần.	132	99
3	Thuê nhà ở tỉnh Hòa Bình (Lào) nguy trang cho trình sát, xã hội hóa tiếp cận xác minh đối tượng, đường dây ma túy ở 02 bên biên giới: 4 lần/đồn/năm*11 đồn*2.000.000đ/lần.	176	88
II	Tổ chức đấu tranh với các đường dây mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy (thuộc Dự án 4: Xây dựng xã, phường, thị trấn không tệ nạn ma túy)	1 232	532
-	Chi xây dựng lực lượng mật để nắm tình hình 2 bên biên giới phục vụ công tác đấu tranh tội phạm ma túy	102	68
-	Chi phí mua tin	411	386
+	Mua tin của người dân biết về đối tượng hoạt động trong các đường dây ma túy và tội phạm phía Lào: 50 tin * 5.000.000đ/tin		250
+	Mua tin của người dân biết về đối tượng hoạt động trong các đường dây ma túy và tội phạm phía Việt Nam: 16 tin/đồn*17 đồn * 500.000đ/tin.		136
-	Hỗ trợ thông tin liên lạc cho người có uy tín trên địa bàn các xã biên giới gọi tố giác các đối tượng ma túy : 30 người * 50.000đ/người*7 chuyên án.	21	10
-	Trả công cho lực lượng mật ngoài biên chế BDBP (bao gồm lực lượng cũ và lực lượng mới tuyển chọn) hoạt động thu thập xác minh các đối tượng đường dây ma túy : 40 người * 100.000đ/chuyên án*7 chuyên án.	56	28
-	Bồi dưỡng cho lực lượng chuyên trách PCMT&TP trực tiếp tham gia điều tra, mật phục, truy bắt đối tượng hoạt động trong các đường dây ma túy (mức hỗ trợ quy định tại QĐ 20/QĐ-TTg ngày 11/5/2016): 60 người *100.000đ/ngày*60 ngày.	540	
-	Chi giao ban phối hợp với các lực lượng chức năng bên Lào (Công an, quân sự, biên phòng): 2 hội nghị/năm* 20.000.000đ/hội nghị.	102	40
III	Hỗ trợ những người không hưởng lương từ ngân sách trong hoạt động kiểm tra, phát hiện và phá bỏ diện tích cây trồng có chứa chất ma túy: 3 người/đồn *11 đồn miền núi *250.000đ/người/ngày*15 ngày	149	124

X/lin